

Nguyễn Xuân Trường

Trường TH, THCS Hoàng Hoa Thám

Môn: GDCD (Nhóm 1)

.....

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

MÔN GDCD 6

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II

Môn Giáo dục công dân 6

TT	Mạch nội dung	Tên bài/chủ đề	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tỉ lệ		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục KNS	Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	2								2		0.5
2	Giáo dục kinh tế	Tiết kiệm	4								4		1.0

		Công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	2 Câu							2 Câu		0.5
	Giáo dục pháp luật	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân				1/2 Câu		1/2 Câu			1 Câu	4.0
33		Quyền cơ bản của trẻ em.	4 Câu	1 Câu		1/2 Câu			1/2 Câu	4 Câu	2 Câu	4.0
Tổng			12	1		1		1/2		1/2	12	3
Tỉ lệ %			40%		30%		20		10		30	70
Tỉ lệ c hung			70			30			100%			10 điểm

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II MÔN GDCD 6

T T	Mạch nội dung	Tên bài/chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Giáo dục KNS	1. Ứng phó với tình huống nguy hiểm	<p>Nhận biết: - Nhận biết được các cách ứng phó với những tình huống nguy hiểm cụ thể.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p>	2 TN			
2	Giáo dục kinh tế	2. Tiết kiệm	<p>Nhận biết: - Nhận biết được những biểu hiện của tiết kiệm thể hiện qua các hành động việc làm, qua các ý kiến, nhận định.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p>	4 TN			

Giáo dục pháp luật	Công dân nước CHXHCN VN	<p>Nhận biết: Nhận biết được các căn cứ để xác định những người có Quốc tịch Việt nam.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p>	2 TN			
	Quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu: -Học sinh hiểu được về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>Vận dụng: -Lí giải được mối quan hệ giữa quyền cơ bản và nghĩa vụ cơ bản của công dân</p> <p>Vận dụng cao:</p>		1/2TL		1/2TL
	Quyền cơ bản của trẻ em	<p>Nhận biết: - Nhận biết được những quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được tên của bốn nhóm quyền cơ bản của trẻ em, quy định tại Công ước Liên hợp quốc và Luật trẻ em năm 2016.</p> <p>Thông hiểu: -Hiểu và phân biệt được sự đúng sai về việc thực hiện quyền cơ bản của trẻ em</p>	4TN 1TL		1/2TL	

		trong một tình huống cụ thể Vận dụng: Vận dụng cao: -Vận dụng kiến thức về quyền cơ bản của trẻ em để lí giải cho người khác hiểu rõ về việc thực hiện quyền cơ bản của trẻ em trong một tình huống cụ thể				1/2 TL
Tổng			12TN 1TL	1TL	1/2TL	1/2TL
Tỉ lệ			40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm – mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước phương án đúng nhất

Câu 1. Gọi 114 là cách ứng phó khi xảy ra trường hợp

- A. Bị bắt cóc.
- B. Xảy ra hoả hoạn.
- C. Gặp mưa giông, lốc sét.
- D. Bị đuối nước.

Câu 2. Nếu đang đi ngoài đường, gặp giông, lốc, sét em sẽ làm gì?

- A. Chạy thật nhanh về nhà.
- B. Tìm một gốc cây cao, vững chãi để trú ẩn.
- C. Xin trú tạm ở một nhà nào đó ven đường.
- D. Chạy vào trạm biến thế ven đường.

Câu 3. Sử dụng một cách hợp lý, đúng mức của cải vật chất, thời gian sức lực của mình và của người khác gọi là

- A. Hà tiện
- B. Keo kiệt.
- C. Tiết kiệm.
- D. Bùn xỉn.

Câu 4. Hành động nào sau đây thể hiện tính tiết kiệm?

- A. Tổ chức sinh nhật linh đình.
- B. Gom góp tiền mừng tuổi để mua sách vở.
- C. Sử dụng nước thoải mái tại nơi công cộng.
- D. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi.

Câu 5. Em tán thành với ý kiến nào sau đây?

- A. Sống tiết kiệm dễ trở thành bủn xỉn, ích kỉ.
- B. Sống tiết kiệm dễ bị bạn bè xa lánh.
- C. Sống tiết kiệm làm cho cuộc sống không thoải mái.
- D. Sống tiết kiệm là biết lo cho tương lai.

Câu 6: Thực hành tiết kiệm là biết quý trọng

- A. Danh dự nhân phẩm người khác.
- B. Danh dự nhân phẩm của chính mình.
- C. Thành quả lao động của mình và người khác.
- D. Thành tích học tập của mình và bạn bè

Câu 7: Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài người ta căn cứ vào đâu?

- A. Luật đất đai.
- B. Luật Quốc tịch Việt Nam.
- C. Luật hôn nhân và gia đình
- D. Luật kinh tế.

Câu 8: Theo luật quốc tịch Việt Nam, trường hợp nào sau đây **không** trở thành công dân Việt Nam?

- A. Trẻ em sinh ra có bố là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài.
- B. Trẻ em khi sinh ra có cả bố và mẹ là công dân Việt Nam
- C. Trẻ em sinh ra ở nước ngoài và có cha mẹ là người ngoài.
- D. Trẻ em khi sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, bố là công dân nước ngoài.

Câu 9. Việc làm nào sau đây là việc làm **không** đúng với quyền trẻ em:

- A. Bắt trẻ em làm việc nặng quá sức.
- B. Dạy học ở lớp học tình thương cho trẻ.
- C. Tổ chức tiêm phòng dịch cho trẻ.
- D. Tổ chức việc làm cho trẻ có khó khăn.

Câu 10: Ai là người trước tiên chịu trách nhiệm về việc bảo vệ chăm sóc nuôi dạy trẻ em?

- A. Bố mẹ hoặc ông bà nội.
- B. Bố mẹ hoặc người đỡ đầu.
- C. Bố mẹ hoặc ông bà ngoại.
- D. Bố mẹ hoặc người lớn tuổi.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây thuộc nhóm quyền văn hóa – xã hội của công dân Việt Nam?

- A. Quyền bình đẳng giới.
- B. Quyền học tập.
- C. Quyền có việc làm
- D. Quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Câu 12. Ở nước ta, trẻ em khi sinh ra được tiêm phòng vacxin viêm gan B miễn phí nói đến nhóm quyền nào?

- A. Nhóm quyền bảo vệ.
- B. Nhóm quyền phát triển.
- C. Nhóm quyền sống còn.
- D. Nhóm quyền tham gia.

PHẦN II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm) Em hãy kể tên các nhóm quyền cơ bản của trẻ em, được quy định tại Công ước Liên hợp Quốc và Luật trẻ em năm 2016?

Câu 2 (4.0 điểm). Em hiểu như thế nào về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Tại sao nói “Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân” ?

Câu 3: (2.0 điểm) Bố mẹ mua cho Quân rất nhiều sách tham khảo. Quân không thích đọc nên mang sách cho bạn. khi biết chuyện, bố mẹ rất tức giận và đã mắng Quân. Quân cảm thấy ấm ức vì cho rằng mình là trẻ em nên có quyền cho bạn sách, bố mẹ không có quyền phản đối.

Theo em trong tình huống này, quân đã hiểu đúng hay sai về quyền trẻ em? Vì sao?

Nếu là bạn của Quân, em sẽ giải thích như thế nào để Quân hiểu đúng vấn đề?

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần I. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	C	B	D	C	B	C	A	B	B	A

Phần II. Tự luận

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
Câu 1	-Học sinh trình bày đúng bốn nhóm quyền sau: + Nhóm quyền sống còn + Nhóm quyền bảo vệ + Nhóm quyền phát triển	1.0 điểm

	+ Nhóm quyền tham gia	
Câu 2	-Quyền cơ bản của công dân là những lợi ích mà công dân được hưởng, được nhà nước bảo vệ và đảm bảo theo Hiến pháp và pháp luật. Gồm các quyền: quyền con người; quyền công dân về chính trị, dân sự, văn hóa, xã hội, kinh tế; quyền được công nhận, tôn trọng, bảo vệ	1.0 điểm
	-Nghĩa vụ cơ bản của công dân là những việc nhà nước bắt buộc công dân phải thực hiện theo quy định của pháp luật. Như chấp hành pháp luật, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh, học tập...	1.0 điểm
	-Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Vì công dân muốn được hưởng các quyền thì phải thực hiện nghĩa vụ của công dân do Nhà nước quy định. Đồng thời mọi người phải có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.	2.0 điểm
Câu 3	Trong tình huống này Quân đã hiểu chưa đúng về quyền trẻ em. Vì việc làm của Quân là tự ý lấy tài sản của gia đình đem cho người khác, khi chưa có sự đồng ý của bố mẹ	1.0 điểm
	-Việc bố mẹ mua sách về để Quân tham khảo thêm nhưng Quân không đọc là chưa thực hiện tốt nghĩa vụ học tập, chưa đáp lại sự quan tâm của bố mẹ. -Việc tự ý mang sách cho người khác, khi chưa hỏi ý kiến của bố mẹ là việc làm không đúng, thiếu tôn trọng đối với người khác và người đó lại là người đang quan tâm, lo lắng cho mình. Vì vậy bạn cần phải xin lỗi bố mẹ về hành động không đúng của mình.	1.0 điểm

